TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **T ỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/DS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2020
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TINH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hải;
2. Ông Đinh Hữu Cải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Trung Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 3, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Mai Thị Kim H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Khu phố 4, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, theo văn bản ủy quyền lập ngày 08/01/2020 (có mặt).

Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 2, ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 2, ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Mai Thị Kim Hoa trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 27/8/2019 anh Lê Trung Th có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn Ph vay số tiền 50.000.000 đồng, khi vay có làm giấy vay tiền, giấy vay do bà N viết và ký tên có ông Nguyễn Văn T là người làm chứng. Khi vay các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 15

ngày từ ngày 27/8/2019 đến ngày 10/9/2019, khi vay thì không thế chấp tài sản gì. Từ khi vay cho đến nay vợ chồng bà Năm, ông P chưa trả được số tiền nào. Nay anh Th khởi kiện yêu cầu bà N, ông Ph trả số tiền vay 50.000.000 đồng và tiền lãi là 1,5%/tháng và tính từ ngày 10/9/2019 đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà thừa nhận có vay của anh Th số tiền 50.000.000 đồng để làm ăn. Do làm ăn thất bại nên bà chưa có tiền trả cho anh Th, việc bà vay tiền chồng bà là ông Ph không biết và không có liên quan gì. Nay anh Th khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền vay 50.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng thì bà đồng ý trả tiền vay 50.000.000 đồng còn tiền lãi thì không đồng ý trả vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Ông Nguyễn Văn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng; Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trung Th tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn Ph.

- Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Ph có nghĩa vụ trả cho anh Lê Trung Th số tiền vay 50.000.000 đồng và tiền lãi 5.256.600 đồng.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về người tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phụng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay, nên xác định quan hệ tranh chấp là "Vay tài sản" thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Do tranh chấp về hợp đồng dân sự nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ Luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân cấp huyện; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do giao dịch dân sự được các bên xác lập ngày 27/8/2019, nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Nội dung vụ kiện: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn Ph trả số tiền vay 50.000.000 đồng. Bà Năm thừa nhận có vay của anh Thuận số tiền 50.000.000 đồng, nên lời trình bày của nguyên đơn về số tiền vay là có căn cứ chấp nhận.

[3.1] Đại diện nguyên đơn cho rằng số tiền bà Năm vay là dùng vào việc đáo hạn tiền bà Năm, ông Phụng vay Ngân hàng, nên số tiền này ông Phụng có biết, do đó yêu cầu ông Phụng liên đới trả số tiền này cho anh Thuận. Bà Năm cho rằng số tiền này bà vay thì ông Phụng không biết, nên bà không yêu cầu ông Phụng liên đới trả. Ông Phụng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn văng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày. Xét giấy vay tiền lập ngày 27/8/2019 thể hiện phía dưới bên gốc phải mục bên vay tiền thì bên chồng không có ai ký tên, bên vợ có chữ ký và viết họ tên Nguyễn Thị N. Qua làm việc với người làm chứng ông Nguyễn Văn Tuất trình bày khi bà Năm ký giấy vay thì có mặt ông Phụng nhưng phía anh Thuận cũng không yêu cầu ông Phụng ký tên vào giấy vay, mặt khác thì khi bà Năm vay tiền thì anh Thuận có hỏi bà Năm "về việc vay tiền chồng bà là ông Phụng có biết không?" thì bà Năm có đưa hợp đồng tín dụng cho anh Thuận xem nhưng vì chổ quen biết và số tiền không lớn nên anh Thuận đồng ý cho bà Năm vay. Nay anh Thuận yêu cầu ông Phụng liên đới trả số tiền trên là không có căn cứ chấp nhận, bà Năm cho rằng khi vay ông Phụng không biết là có cơ sở xem xét.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng và tính từ ngày 10/9/2019 đến nay là phù hợp pháp luật quy định, nên được tính cụ thể như sau: Từ ngày 10/9/2019 đến ngày 30/9/2020 là 12 tháng 20 ngày x 0,83% x 50.000.000 đồng = 5.256.600 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trung Th tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn Ph.

- Buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho anh Lê Trung Th số tiền vay 50.000.000 đồng và tiền lãi 5.256.600 đồng. Tổng cộng 55.256.600 (năm mươi lăm triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm) đồng.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trung Th yêu cầu ông Nguyễn Văn Ph (chồng bà Năm) liên đới trả số tiền trên.

Kể từ ngày anh Lê Trung Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị N chưa thi hành hết số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng bà Năm còn phải chịu thêm tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị N phải chịu 2.762.830 (hai triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm ba mươi) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Trung Th không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh Lê Trung Th số tiền 1.325.000 (một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà anh Thuận đã nộp theo biên lai thu số 0000290 ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Về quyền kháng cáo: Báo cho anh Lê Trung Th, bà Nguyễn Thị N biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng ông Nguyễn Văn Ph được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi ông Phụng cư trú.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phạm Minh Tuấn